

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HÀ ĐÔNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **40/2024/HSST**

Ngày 29-01-2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị H

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị T

Bà Lê Thị H

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị H1 – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Tuấn A – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 409/2023/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 412/2023/QĐXXST-HS ngày 27/12/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/QĐST-HS ngày 10/01/2024 đối với các bị cáo:

1. Bùi Đức T, sinh năm 1991; Hộ khẩu thường trú: Xóm N, xã H, huyện L, tỉnh B; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Bùi Văn T (đã chết); con bà Đinh Thị N, SN: 1969; Vợ: Bùi Thị N, sinh năm 1992 và có con 02 con (con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2023); Danh, chỉ bản số 748 lập ngày 14/9/2023 tại Công an quận Hà Đông; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2023; Bị cáo tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Việt N, sinh năm 1988; Hộ khẩu thường trú: phố Trung Tâm, xã Hoàng Thanh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn N B, SN: 1966; Con bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1969; Vợ: Nông Thị N, sinh năm 1988; Con: 02 con (con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014 tại phiên tòa bị cáo khai con nhỏ sinh năm 2013); Danh, chỉ bản số 747 lập ngày 14/9/2023 tại Công an quận Hà Đông; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2023; Bị cáo tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ngân hàng V; Địa chỉ: Tầng 5 Tòa nhà Việt Hải, số 78 phố V, phường V, quận G, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: anh Nguyễn N D, sinh năm 1993 – Chuyên viên xử lý nợ. Có mặt.

2. Chị Bùi Thị N, sinh năm 1992; ĐKKHKT: Xóm N, xã H, huyện L, tỉnh B
Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 9/2023, Bùi Đức T được 01 người bạn quen biết ngoài xã hội (T không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) rủ đến 01 quán Karaoke tại huyện Quốc Oai, TP. Hà Nội để uống rượu và sử dụng ma túy. Quá trình sử dụng ma túy, T đã lấy 01 túi nilong ma túy Ketamine để trên bàn trong phòng hát mang cất tại ngăn để đồ giữa ghế lái và ghế phụ xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10, BKS 28A-174.18 của T để xem ai mua sẽ bán lại kiếm lời.

Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 08/9/2023, T điều khiển xe ô tô BKS: 28A-174.18 đi từ nhà tại xã Kim Chung, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội đi uống cà phê (trên xe vẫn để túi ma túy). Trên đường đi, T rủ bạn là Nguyễn Việt N cùng đi, N đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe ô tô qua khu vực quận Tây Hồ rồi qua ngòi tại 01 quán cà phê gần đó (N không nhớ địa chỉ cụ thể). Đến khoảng 12 giờ 50 phút cùng ngày, khi đang ngòi tại quán, N đứng dậy đi vệ sinh, có 01 người nam giới không quen gọi điện từ số điện thoại 0878.515.586 đến số 0826.332.456 của T hỏi mua 01 túi ma túy Ketamine, T đồng ý bán với giá 6.000.000 đồng/túi, người nam giới đồng ý, hẹn đến khách sạn Mường Thanh, Khu đô thị Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông để mua bán ma túy, T đồng ý. Sau khi thỏa thuận, T rủ N cùng đi, N đồng ý. Trên xe ô tô, T nói với N “em có túi Ketamine đi bán cho khách trong khách sạn Mường Thanh Xa La, anh đi bán cùng em, em cho anh 500.000 đồng”, N đồng ý. T điều khiển chiếc xe ô tô BKS 28A-174.18 đến khách sạn Mường Thanh Xa La, T gọi điện thoại từ số 0826.332.456 đến số 0878.515.586 của người hỏi mua ma túy, người đàn ông hẹn mang lên phòng 506 khách sạn Mường Thanh. T đỗ xe ô tô ngoài đường, lấy túi ma túy cất đưa cho N, N cầm túi ma túy cất vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi nói với T “anh em mình cùng lên đi”. Hồi 14 giờ 15 phút cùng ngày, khi N và T mang theo ma túy và đi bộ đến khu vực quầy lễ tân của khách sạn Mường Thanh Xa La thuộc phường Phúc La, quận Hà Đông thì bị tổ công tác Công an phường Kiến Hưng phối hợp với Công an phường Phúc La kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ tại lòng túi quần phía trước bên phải Nguyễn Việt N đang mặc 01(một) túi nilong màu trắng kích thước (4x6)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu xám, lắp sim 0866.697.444, đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Bùi Đức T 01(một) chiếc xe ô tô Hyundai i10 màu bạc, BKS 28A-174.18, số khung MALA741CAHM245821, số máy G4LAHM369771 và 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro màu tím, bên trong có sim số 0826.332.456;

Ngày 08/9/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông đã có Quyết định trưng cầu giám định số 6130 đối với số vật chứng nghi là ma túy đã thu giữ nêu trên. Tại kết luận giám định số 6130/KL-KLTHS ngày 15/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, kết luận: “Tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) túi nilông là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,198 gam.”

Tại Cáo trạng số 396/CT-VKS-HĐ ngày 29/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông đã truy tố Bùi Đức T, Nguyễn Việt N về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi đánh giá hành vi phạm tội, mức độ, vai trò phạm tội các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, cho rằng các bị cáo đều là người thực hành, T có ma túy, rủ N cùng đi bán ma túy, có vai trò ngang nhau. Đề nghị HĐXX áp dụng:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự; Xử phạt Bùi Đức T từ 24 tháng đến 27 tháng tù; Nguyễn Việt N từ 24 tháng đến 27 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Về hình phạt bổ sung đề nghị không áp dụng.

+ Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì bên trong có chứa ma túy thu giữ của Bùi Đức T là vật chứng của vụ án.

Đối với 01(một) chiếc xe ô tô Hyundai i10 màu bạc, BKS 28A-174.18, số khung MALA741CAHM245821, số máy G4LAHM369771, bị cáo T đã thế chấp cho Ngân hàng V, bị cáo chưa trả khoản vay này nên bàn giao lại cho Ngân hàng V chiếc xe trên để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro màu tím, bên trong có sim số 0826.332.456 thu của bị cáo T liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu xám, lắp sim 0866.697.444 thu giữ của bị cáo N không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại bị cáo N.

- Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội và xin mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]: Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hà Đông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai với

nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Nên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 14 giờ 15 phút ngày 08/9/2023, tại khu vực quây lễ tân khách sạn Mường Thanh, khu đô thị Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Bùi Đức T, Nguyễn Việt N đang có hành vi cất giấu trái phép 01(một) túi nilông ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,198 gam để bán lại kiếm lời. Trong khi T và N đang mang giao bán ma túy thì bị tổ công tác Công an phường Kiến Hưng phối hợp với Công an phường Phúc La kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng là ma túy.

Hành vi nêu trên của Bùi Đức T, Nguyễn Việt N đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông đã truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét thấy:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội gây mất trật tự tại địa phương, xâm phạm tới độc quyền quản lý biệt dược của Nhà nước về ma túy. Ma túy là chất gây nghiện, nó làm ảnh hưởng trực tiếp tới sức khỏe người sử dụng, nó hủy hoại nhân cách con người, là nguyên nhân dẫn đến tan vỡ hạnh phúc gia đình, và còn là nguyên nhân dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật khác. Các bị cáo nhận thức rõ về tác hại của ma túy mà vẫn phạm tội. Vì vậy, pháp luật Nhà nước ta kiên quyết loại trừ ma túy ra khỏi đời sống xã hội, xử lý nghiêm khắc đối với tội phạm về ma túy.

Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo Bùi Đức T là người chủ mưu, trực tiếp lấy, cất giữ ma túy nhằm mục đích bán và trực tiếp đi bán ma túy, rủ N đi bán ma túy. Bị cáo Nguyễn Việt N được bị cáo T, được T rủ cùng đi bán ma túy nên bị cáo N tham gia với vai trò đồng phạm. Cả hai bị cáo đều là người thực hành. Vai trò của bị cáo T đánh giá cao hơn vai trò của bị cáo N.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo yên tâm cải tạo.

[4] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo có thu nhập không ổn định, chưa được hưởng lợi nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 phong bì niêm phong dán kín tại các mép dán ngoài có chữ ký của Giám định viên, cán bộ Công an phường Kiến Hưng, các bị cáo bên trong chứa ma túy thu giữ của bị cáo, là tang vật, chất cấm nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01(một) chiếc xe ô tô Hyundai i10 màu bạc, BKS 28A-174.18, số khung MALA741CAHM245821, số máy G4LAHM369771. Theo bị cáo khai và theo tài liệu Ngân hàng V cung cấp chiếc xe ô tô Hyundai i10 màu bạc, BKS 28A-174.18 trên có

Giấy chứng nhận đang ký ô tô do phòng Cảnh sát Giao thông Công an huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình cấp ngày 15/8/2022 đứng tên Bùi Đức T, hiện bị cáo và chị Bùi Thị N (vợ bị cáo) đang thế chấp tại Ngân hàng V – Chi nhánh Kinh Đô. Giấy tờ xe ngân hàng đang giữ, còn xe ô tô bị cáo vẫn sử dụng, việc bị cáo sử dụng chiếc xe trên liên quan đến hành vi mua bán ma túy thì ngân hàng và chị Nga không được biết. Tại phiên tòa bị cáo cũng thừa nhận bị cáo và chị Nga chưa tất toán khoản vay này cho ngân hàng. Tại phiên tòa ngân hàng đề nghị Tòa án bàn giao lại cho ngân hàng chiếc xe ô tô trên để ngân hàng xử lý khoản vay của bị cáo T và chị Nga theo hợp đồng cho vay số LN2208056415536 ký ngày 19/8/2022 và hợp đồng thế chấp số LN2208056415536 ký ngày 19/8/2022. Xét đề nghị của ngân hàng là có căn cứ nên chấp nhận bàn giao lại chiếc xe ô tô Hyundai i10 màu bạc, BKS 28A-174.18, số khung MALA741CAHM245821, số máy G4LAHM369771 cho Ngân hàng V để giải quyết khoản vay của bị cáo Bùi Đức T và chị Bùi Thị N theo quy định.

- 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro màu tím, bên trong có sim số 0826.332.456 thu giữ của Bùi Đức T là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng đi mua bán ma túy và liên lạc mua bán ma túy do đó tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu xám, lắp sim 0866.697.444 thu giữ của Nguyễn Việt N không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về các nội dung khác:

Về nguồn gốc ma túy: Bùi Đức T khai túi ma túy Ketamine là do trước ngày phạm tội khoảng 01 tuần, T được 01 người bạn quen biết ngoài xã hội (T không rõ nhân thân, lai lịch) rủ đi hát và sử dụng ma túy tại khu vực Quốc Oai, TP.Hà Nội (T không nhớ rõ địa chỉ). Khi ra về T thấy còn thừa 01 túi ma túy Ketamine nên cầm về với mục đích bán kiếm lời. CQĐT đã tiến hành điều tra nhưng ngoài lời khai của T không có tài liệu nào khác nên Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ; đủ căn cứ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

Đối với người nam giới đặt mua ma túy của Bùi Đức T: CQĐT đã tiến hành điều tra nhưng không xác định được, nên Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ; đủ căn cứ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Bùi Đức T, Nguyễn Việt N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Đức T 25 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/9/2023.

Nguyễn Việt N 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/9/2023.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong dán kín tại các mép dán ngoài có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hồng Quân, cán bộ Công an phường Kiên Hưng Nguyễn Văn Quân, bị cáo Nguyễn Việt N, bị cáo Bùi Đức T.

- Bàn giao lại cho Ngân hàng V 01(một) chiếc xe ô tô Hyundai i10 màu bạc, BKS 28A-174.18, số khung MALA741CAHM245821, số máy G4LAHM369771 có Giấy chứng nhận đăng ký ô tô do phòng Cảnh sát Giao thông Công an huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình cấp ngày 15/8/2022 đứng tên Bùi Đức T, hiện đang thế chấp tại Ngân hàng V theo hợp đồng thế chấp số LN2208056415536 ký ngày 19/8/2022 để xử lý khoản vay của vợ chồng bị cáo Bùi Đức T tại ngân hàng theo quy định.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro màu tím, bên trong có sim số 0826.332.456 thu của bị cáo T.

- Trả lại bị cáo N 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu xám, lắp sim 0866.697.444.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 01 năm 2024 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông và Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông).

[4]. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo Bùi Đức T, Nguyễn Việt N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- Chi cục THAND quận Hà Đông;
- Công an quận Hà Đông;
- Viện kiểm sát quận Hà Đông;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã (phường) thay thông báo kết quả xét xử;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị H